

QUYẾT TOÁN TIỀN ĂN CỦA TRẺ THÁNG 02/2025

Mức ăn: 20.000 đồng/ngày/trẻ

ĐVT: Đồng

TT	Diễn giải	ĐVT: (kg, suất, đồng..).	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Số tiền thực chi	Cân đối thừa (+), thiếu (-)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Suất ăn trong tháng 02/2025	suất	4086	20.000	81.720.000			
II	Chi trong tháng 2	suất	4086			81.720.000	0	
1	Thịt lợn	kg	57,6	130.000	7.488.000	7.488.000	0	
2	Xương sườn	kg	4	120.000	480.000	480.000	0	
3	Xương ống	Kg	11	50.000	550.000	550.000	0	
4	Mỡ lợn	kg	16,5	40.000	660.000	660.000	0	
5	Tôm Liên	kg	24	220.000	5.280.000	5.280.000	0	
6	Tôm Thuý	kg	10	220.000	2.200.000	2.200.000	0	
7	Gạo	kg	400	16.500	6.600.000	6.600.000	0	
8	Lạc	kg	26	65.000	1.690.000	1.690.000	0	
9	Đậu xanh, đen	kg	10	50.000	500.000	500.000	0	
10	Cá thu	kg	12	240.000	2.880.000	2.880.000	0	
11	Thịt bò	kg	60,5	240.000	14.520.000	14.520.000	0	
12	Thịt gà	kg	137,3	130.000	17.849.000	17.849.000	0	
13	Trứng gà	Quả	600	3.500	2.100.000	2.100.000	0	
14	Chất đốt	kg	1	4.086.000	4.086.000	4.086.000	0	
15	Chuối	Kg	210	8.000	1.680.000	1.680.000	0	
16	Dầu ăn	Thùng	1	1.000.000	1.000.000	1.000.000	0	
17	Ajngon 2kg	Thùng	1	720.000	720.000	720.000	0	
18	Sữa chua ba vị	Hộp	768	4500	3.456.000	3.456.000	0	
19	Bánh bao	Cái	213	4000	852.000	852.000	0	
20	Rau củ các loại				7.129.000	7.129.000	0	
III	Cộng chi cuối tháng				81.720.000	81.720.000		

Ngày 2 tháng 03 năm 2025

KẾ TOÁN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Tân

Phạm Thị Tân

PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Thúy Hằng

Hoàng Thúy Hằng

TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)
TRƯỜNG MẦM NON DIỄN PHÚC

Hoàng Thị Hoa Lý